

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH HỌC PHÍ TRONG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Quyết định số: 820 /QĐ-ĐHCN, ngày 22 tháng 4 năm 2026, của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngành	Tên học phí	Hình thức học trước điều chỉnh	Hình thức học sau điều chỉnh	Số TC/tháng	Đơn giá (đ)	Học phí trước điều chỉnh(đ)	Học phí sau điều chỉnh(đ)	Chênh lệch (đ)
169	23020287	Kiều Doãn Lượng	KTĐK&TĐH	Điện tử công suất	ĐK lần đầu	Hủy	2	924.000	1848000	0	-1.848.000
170	23020287	Kiều Doãn Lượng	KTĐK&TĐH	Điện tử số	ĐK lần đầu	Hủy	3	924.000	2772000	0	-2.772.000
171	21020060	Cao Thị Thùy Dương	CNTT	Tín hiệu và hệ thống	Học CTĐ	Hủy	3	508.000	1.524.000	0	-1.524.000
172	21021241	Vũ Huy Thịnh	CNKTXD	Tư duy tính toán	Học TCTD	Hủy	5	508.000	2.540.000	0	-2.540.000
173	22022189	Trần Đức Anh	KTMT	Tư duy tính toán	Học TCTD	Hủy	5	816.000	4.080.000	0	-4.080.000
174	22023513	Trương Công Thiện	KTNL	Tư duy tính toán	Học TCTD	Hủy	5	816.000	4.080.000	0	-4.080.000
175	23020709	Nguyễn Xuân Thịnh	CNTTNB	Khoa học dữ liệu	Học TCTD	Hủy	3	924.000	2.772.000	0	-2.772.000
176	23020594	Dương Tiến Đạt	MMT&TTDL	Lập trình nâng cao	Học TCTD	Hủy	3	1.079.000	3.237.000	0	-3.237.000
177	23021244	Vũ Thái Đô	CNKTCĐT	Vật lý đại cương 2	Học TCTD	Hủy	3	1.079.000	3.237.000	0	-3.237.000
178	24020693	Lê Quang Vinh	KTMT	Công nghệ phần mềm	Học TCTD	Hủy	3	1.079.000	3.237.000	0	-3.237.000
179	25021509	Hà Nhị Bình	CNHKVT	Trí tuệ nhân tạo	Học TCTD	Hủy	3	1.079.000	3.237.000	0	-3.237.000
180	25021509	Hà Nhị Bình	CNHKVT	Ứng dụng máy tính trong đo lường và điều khiển	Học TCTD	Hủy	3	1.079.000	3.237.000	0	-3.237.000
181	21020675	Bùi Đỗ Nhật Nam Anh	CNKTTĐTVT	Truyền thông quang	Học TCTD	Hủy	3	800.000	2.400.000	0	-2.400.000
182	21020695	Nguyễn Đình Lâm	CNKTTĐTVT	Lập trình nâng cao	Học TCTD	Hủy	3	800.000	2.400.000	0	-2.400.000

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngành	Tên học phí	Hình thức học trước điều chỉnh	Hình thức học sau điều chỉnh	Số TC/tháng	Đơn giá (đ)	Học phí trước điều chỉnh(đ)	Học phí sau điều chỉnh(đ)	Chênh lệch (đ)
183	21021569	Đặng Nguyễn Nguyên Duy	CNKT ĐTVT	Truyền thông quang	Học TCTD	Hủy	3	800.000	2.400.000	0	-2.400.000
184	20020346	Dương Kim Long	KTRB	Giải tích 1	Học TCTD	Học lại	5	508.000	2.540.000	2.540.000	0
185	21020264	Nguyễn Quang Vinh	CNTT	Giải tích 2	Học TCTD	Học lại	5	508.000	2.540.000	2.540.000	0
186	21020988	Phạm Minh Hoàn	KTNL	Giải tích 2	Học TCTD	Học lại	5	508.000	2.540.000	2.540.000	0
187	22020112	Chu Mạnh Tùng	CNNN	Giải tích 2	Học TCTD	Học lại	5	816.000	4.080.000	4.080.000	0
188	22020114	Nguyễn Phú Sáng	CNNN	Giải tích 2	Học TCTD	Học lại	5	816.000	4.080.000	4.080.000	0
189	22020138	Vũ Danh Thái	CNNN	Giải tích 1	Học TCTD	Học lại	5	816.000	4.080.000	4.080.000	0
190	22022130	Bùi Việt Hoàng	KTMT	Vật lý đại cương 1	Học TCTD	Học lại	3	816.000	2.448.000	2.448.000	0
191	22022141	Nông Minh Khánh	KTMT	Giải tích 1	Học TCTD	Học lại	5	816.000	4.080.000	4.080.000	0
192	22023504	Nguyễn Văn Ban	KTNL	Giải tích 1	Học TCTD	Học lại	5	816.000	4.080.000	4.080.000	0
193	22023513	Trương Công Thiện	KTNL	Giải tích 1	Học TCTD	Học lại	5	816.000	4.080.000	4.080.000	0
194	23020415	Bùi Minh Quân	TTNT	Toán học rời rạc	Học TCTD	ĐK lần đầu	3	0	2.772.000	0	-2.772.000
195	23020781	Nguyễn Quang Anh	KTMT	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	Học TCTD	ĐK lần đầu	3	0	2.772.000	0	-2.772.000
196	23020850	Đặng Trọng Nghĩa	KTMT	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	Học TCTD	ĐK lần đầu	3	0	2.772.000	0	-2.772.000
197	24022058	Hoàng Ngọc Thành	CNNN	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Học TCTD	ĐK lần đầu	3	0	2.772.000	0	-2.772.000
198	24022472	Đỗ Thành Trung	TTNT	Thuật toán nâng cao và ứng dụng	Học TCTD	ĐK lần đầu	3	0	2.772.000	0	-2.772.000
199	23020817	Võ Việt Hoàng	KTMT	Đại số	ĐK lần đầu	Học CTĐ	4	924.000	0	3.696.000	3.696.000
200	23020727	Tô Văn Chúc	KTRB	Vật lý đại cương 2	Học TCTD	Học lại	3	924.000	2.772.000	2.772.000	0

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngành	Tên học phí	Hình thức học trước điều chỉnh	Hình thức học sau điều chỉnh	Số TC/tháng	Đơn giá (đ)	Học phí trước điều chỉnh(đ)	Học phí sau điều chỉnh(đ)	Chênh lệch (đ)
201	23021077	Nguyễn Cao Cường	CNKTXD	Vật lý đại cương 2	Học TCTD	Học lại	3	924.000	2.772.000	2.772.000	0
202	23021397	Phạm Tiến Đạt	CNHKVT	Giải tích 1	Học TCTD	Học lại	5	924.000	4.620.000	4.620.000	0
203	23021451	Mai Hà Trang	CNHKVT	Giải tích 2	Học TCTD	Học lại	5	924.000	4.620.000	4.620.000	0
204	24022276	Lê Mạnh Cường	TTNT	Vật lý đại cương 2	Học TCTD	Học lại	3	924.000	2.772.000	2.772.000	0
205	23021362	Nguyễn Trọng Thức	CNKTCĐT	Trí tuệ nhân tạo	Học TCTD	ĐK lần đầu	3	0	3.237.000	0	-3.237.000
206	23021883	Nguyễn Văn Phương	CNKTCĐT	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	Học TCTD	ĐK lần đầu	3	0	3.237.000	0	-3.237.000
207	23021885	Bùi Minh Quang	CNKTCĐT	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	Học TCTD	ĐK lần đầu	3	0	3.237.000	0	-3.237.000
208	23021921	Trần Hữu Thiện	CNKTCĐT	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	Học TCTD	ĐK lần đầu	3	0	3.237.000	0	-3.237.000
209	24020442	Vũ Tiến Đạt	KTMT	Tín hiệu và hệ thống	Học TCTD	ĐK lần đầu	3	0	3.237.000	0	-3.237.000
210	23021244	Vũ Thái Đô	CNKTCĐT	Giải tích 2	Học TCTD	Học CTĐ	5	1.079.000	5.395.000	5.395.000	0
211	23021248	Lê Văn Đức	CNKTCĐT	Giải tích 1	Học TCTD	Học CTĐ	5	1.079.000	5.395.000	5.395.000	0
212	24020528	Đặng Gia Huy	KTMT	Điện tử số	ĐK lần đầu	Học CTĐ	3	1.079.000	0	3.237.000	3.237.000
213	24021110	Hoàng Hiếu	CNKTCĐT	Giải tích 2	Học TCTD	Học CTĐ	5	1.079.000	5.395.000	5.395.000	0
214	24022727	Lê Hà Sơn	HTTT	Giải tích 2	Học TCTD	Học CTĐ	5	1.079.000	5.395.000	5.395.000	0
215	23021914	Lê Minh Tuyển	CNKTCĐT	Giải tích 2	Học TCTD	Học lại	5	1.079.000	5.395.000	5.395.000	0
216	24020564	Lê Duy Mạnh	KTMT	Giải tích 2	Học TCTD	Học lại	5	1.079.000	5.395.000	5.395.000	0
217	24021110	Hoàng Hiếu	CNKTCĐT	Giải tích 1	Học TCTD	Học lại	5	1.079.000	5.395.000	5.395.000	0
218	24021110	Hoàng Hiếu	CNKTCĐT	Vật lý đại cương 1	Học TCTD	Học lại	3	1.079.000	3.237.000	3.237.000	0

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngành	Tên học phí	Hình thức học trước điều chỉnh	Hình thức học sau điều chỉnh	Số TC/tháng	Đơn giá (đ)	Học phí trước điều chỉnh(đ)	Học phí sau điều chỉnh(đ)	Chênh lệch (đ)
219	24021158	Lê Công Minh	CNKTCĐT	Giải tích 1	Học TCTD	Học lại	5	1.079.000	5.395.000	5.395.000	0
220	24021158	Lê Công Minh	CNKTCĐT	Vật lý đại cương 1	Học TCTD	Học lại	3	1.079.000	3.237.000	3.237.000	0
221	20020326	Bùi Quốc Việt	MMT&TTDL	Vật lý đại cương 2	Học TCTD	ĐK lần đầu	3	0	2.400.000	0	-2.400.000
222	21021580	Phạm Thu Hằng	CNKT ĐTVT	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Học TCTD	ĐK lần đầu	3	0	2.400.000	0	-2.400.000
223	22025517	Nguyễn Minh Châu	MMT&TTDL	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	Học TCTD	ĐK lần đầu	3	0	2.400.000	0	-2.400.000
224	22025524	Nguyễn Huy Trà	MMT&TTDL	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	Học TCTD	ĐK lần đầu	3	0	2.400.000	0	-2.400.000
225	21020665	Nguyễn Đức Thành	KHMT	Giải tích 2	Học TCTD	Học lại	5	800.000	4.000.000	4.000.000	0
226	22025546	Bùi Vũ Hải Anh	MMT&TTDL	Vật lý đại cương 2	Học TCTD	Học lại	3	800.000	2.400.000	2.400.000	0
227	22028328	Nguyễn Nho Hiếu	KHMT	Giải tích 2	Học TCTD	Học lại	5	800.000	4.000.000	4.000.000	0
Tổng:											-153.361.000
<i>Số tiền chênh lệch theo quyết định: Một trăm năm mươi ba triệu, ba trăm sáu mươi một nghìn đồng./.</i>											